TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ	*TP Cao Bằng, ngày 08 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn– sinh năm 1995;
Nơi ĐKTT: Tổ 04, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường Tân G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Nông Anh T– sinh năm 1981;
HKTT và chỗ ở hiện nay: SN 08/08, ngõ 001, tổ 04, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nông Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tvà bị đơn anh Nông Anh T cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T cùng thừa nhận có 02 con chung, tên là Nông Anh Tùng – sinh ngày 18/11/2013 (giới tính: Nam) và Nông Mẫn Nhi, sinh ngày 29/10/2021 (giới tính nữ). Khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao con chung tên là cho Nông Anh Tùng cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục, giao con gái Nông Mẫn Nhi cho chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không đặt ra vấn đề đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự cùng xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T và anh T mỗi người phải chịu nộp 75.000đ (*Bẩy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Chị T tự nguyện nộp thay phần anh T. Tổng cộng chị T phải nộp tổng số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001012 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Chị T còn được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CC THADS thành phố Cao Bằng;
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường Hợp Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Kim Chi